

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Công Trọn
2. Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu - Là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2019/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo thứ nhất: Trần Văn T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1952 (còn sống); Con bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1952 (còn sống); vợ: Quách Lâm Huyền T, sinh năm 1980; con: 04 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012); anh chị em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1987); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ ngày 15/6/2019, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo bị giam có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1972 (tên gọi khác: Linh Râu, Nguyễn Văn Linh); Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 (đã chết); Con bà Ngô Thị H, sinh năm 1955 (còn sống); vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; con: 01 người sinh năm 2004; em ruột có 03 người (Lớn nhất sinh

năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1979); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần. Ngày 03/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 22/3/2019. Bị tạm giữ từ ngày 15/6/2019, sau đó khởi tố chuyển tạm giam đến ngày 29/8/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại đến nay.

Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/6/2019, được người bạn tên Linh (tên gọi khác là Cu, không xác định được nhân thân lai lịch) ở tỉnh Bình Phước đến nhà trọ của Thắng ở thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau chơi và cho 01 bạch ma túy đá, Thắng cất giữ bạch ma túy đá này vào trong bóp của Thắng để sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 15/6/2019, T điện thoại cho Nguyễn Ngọc L ở khóm 6A, thị trấn Sông Đốc hỏi L về việc có ghe ra biển không giới thiệu cho T đi ghe thì L trả lời có nhưng đến ngày 15 âm lịch ghe mới ra biển. T nói “Người ta cho em ít đồ để đem qua anh chơi” (Tức là có người cho T ma túy đem qua nhà L để sử dụng) thì L đồng ý. Sau đó T lấy bạch ma túy vừa được L cho chia ra 02 phần (01 phần T bỏ vào bạch nylon để vào bóp da của T mục đích đem ra biển để sử dụng, phần ma túy còn lại T để vào bạch nylon màu trắng hàn kín lại rồi bỏ vào túi quần đang mặc mục đích cho L sử dụng) rồi điều khiển mô tô chở Nguyễn Văn Bé đến nhà của L.

Khi T và Bé đến nhà của L thì L đang ngủ, T cất giữ toàn bộ số ma túy nêu trên nhưng không cho Bé biết. Sau đó L thức dậy ngồi nói chuyện với T về việc đi biển. Khoảng 30 phút sau thì Bé đi ra ngoài. T đi gần L đến tủ nhôm đặt gần cửa xuống nhà sau thì T lấy trong túi quần ra 01 bạch ma túy đưa cho L và hỏi “*Có đồ sử dụng không?*” L trả lời không có “*Muốn sử dụng thì thôi*”. L lấy bạch ma túy đá của T cho cất giấu trên đầu tủ nhôm rồi đi vào phòng lấy bình gaz mini thổi ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Lúc này có Nguyễn Văn Hon, Nguyễn Văn Lòi, Nguyễn Nhựt Duy đi đến nhà của L chơi.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi L đang chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Đoàn biên phòng Sông Đốc phối hợp Công an tiến hành kiểm tra và bắt quả tang thu giữ trong bóp da trong túi quần của T một bạch nylon bên trong có chất rắn màu trắng đục nghi là ma túy. Tiến hành kiểm tra nhà của L phát hiện và thu giữ trên nóc tủ nhôm đựng quần áo có 01 bạch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng. L khai đây là gói ma túy của T cho L cất giữ mục đích để sử dụng (bản thân L là người nghiện ma túy). Tiếp tục kiểm tra nhà của L còn thu giữ 01 bạch nylon hàn kín miệng bên trong có chứa ma túy đá được để trong khẩu trang bằng vải bỏ trong

keo nhựa trên giường nhà sau; 01 cây nõ thủy tinh có đầu uốn co; 01 chai nhựa Sting bên trên nắp có gắn ống hút màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút và một đoạn thủy tinh; 01 chai gaz có gắn cái khò lửa.

***/** Kết luận giám định pháp y về hóa chất số 66/KL-GDMT-PC09 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

Gói 1- Mẫu tinh thể thu giữ của Trần Văn T được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2389gam, loại Methamphetamine.

Gói 2- Mẫu tinh thể thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc L được niêm phong gửi giám định, có khối lượng 0,5832gam, loại Methamphetamine.

Gói 3- Mẫu tinh thể thu giữ ở nhà sau của Nguyễn Ngọc L được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,4639gam, loại Methamphetamine.

***/** Tại cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số: 86/CT-VKS ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Thắng từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; phạt bị cáo Linh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa 0,2138gam, loại Methamphetamine đã được niêm phong (gói 1); 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa 0,5544gam loại Methamphetamine đã được niêm phong (gói 2); 01 cây nõ thủy tinh có đầu uốn co; 01 chai nhựa Sting bên trên nắp có gắn ống hút màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút và một đoạn thủy tinh; 01 chai gaz có gắn khò lửa.

Giao cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau: 01 gói ma túy thu giữ ở nhà sau của Nguyễn Ngọc L được niêm phong Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,3463gam, loại Methamphetamine (gói 3); 01 keo nhựa màu trắng nắp màu hồng; 01 khẩu trang vải; tiếp tục điều tra, chứng minh khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng, không oan sai; các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, mớm cung gì đối với các bị cáo.

Bị cáo T không tranh luận chỉ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo L không tham gia tranh luận chỉ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình, do bị cáo đang bị bệnh tim mạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Lúc 17 giờ ngày 15/6/2019, Đoàn biên phòng Sông Đốc phối hợp Công an thị trấn Sông Đốc bắt quả tang đối tượng Trần Văn T đang cất giữ trái phép chất ma túy trên người khi đến nhà của Nguyễn Ngọc L thuộc khóm 6A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Lực lượng tiến hành khám xét nhà của Nguyễn Ngọc L thu giữ 01 bịch nilon bên trong có chất rắn màu trắng trên nóc tủ nhôm đựng quần áo, 01 bịch nilon hàn kín miệng bên trong có chứa chất rắn màu trắng được để trong khẩu trang bằng vải bỏ trong keo nhựa trên giường nhà sau; 01 cây nỏ thủy tinh có đầu uốn co; 01 chai nhựa Sting bên trên nắp có gắn ống hút màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút và một đoạn thủy tinh; 01 chai gaz có gắn cái khò lửa.

Bị cáo T khai số ma túy được thu giữ trên người của bị cáo là do của một đối tượng tên L (biệt danh là Cu, không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Bình Phước cho bị cáo. Bị cáo biết bị cáo L là người nghiện ma túy nên đã liên hệ qua điện thoại đem ma túy đến cho bị cáo L mục đích để sử dụng (bản thân bị cáo là người đã nghiện ma túy đá). Bị cáo đã chia gói ma túy trên ra làm 02 phần, một phần bỏ vào bịch nilon cất giữ trong bóp da mục đích để sử dụng, phần còn lại bỏ vào bịch nilon để vào túi quần mục đích đem cho bị cáo L. Khi cho bị cáo L xong thì bị bắt.

Bị cáo L khai bịch ma túy được thu giữ trên nóc tủ nhôm đựng quần áo là của bị cáo T cho bị cáo. Mục đích cất giữ là để sử dụng. Đối với bịch ma túy thu giữ trong keo nhựa trên giường nhà sau của bị cáo thì bị cáo không biết của ai. Vì thời điểm đó nhà của bị cáo có nhiều người ra vào uống nước nên không xác định được là của ai. Đối với một số vật chứng thu giữ tại nhà của bị cáo là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có

tại hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định pháp y về hóa số 66 ngày 18/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 1 thu giữ của bị cáo Thắng là ma túy đá, có khối lượng 0,2398 gam, loại Methamphetamine. Gói 2 thu giữ của bị cáo Linh là ma túy đá, có khối lượng 0,5832gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 0,823gam, loại Methamphetamine là của bị cáo Thắng đã tàng trữ trước khi cho bị cáo Linh.

Như vậy, chất trong bìch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng của bị cáo T cất giữ là chất ma túy đá và chất trong bìch nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng của bị cáo L cất giữ cũng là chất ma túy đá. Chất ma túy đá này bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ với mọi hình thức. Hành vi tàng trữ ma túy để nhằm mục đích sử dụng của các bị cáo T, bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi, các bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện mục đích tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bản thân của các bị cáo là người đã nghiện ma túy đá. Hành vi đó còn làm phát sinh thêm một số tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Hiện nay tình hình ma túy ở địa phương có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp vì tác hại của ma túy. Do đó, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo T là người chủ động rủ rê bị cáo L. Trước khi bị cáo đem ma túy qua cho bị cáo L thì bị cáo đã tàng trữ toàn bộ số ma túy theo kết luận giám định tổng khối lượng 0,823gam, loại Methamphetamine. Do đó hành vi của bị cáo đóng vai trò cao hơn bị cáo L. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản thân bị cáo L là người đã từng bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo mới chấp hành xong nay lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng cho thấy bị cáo chưa có ý thức sửa chữa cho bản thân bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bản thân của bị cáo có bệnh về tim nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

[5] Xử lý vật chứng: 01 bìch nilon được niêm phong hoàn lại sau giám định là ma túy, có khối lượng 0,2138gam, loại Methamphetamine (gói 1); 01 bìch nilon được niêm phong hoàn lại sau giám định, có khối lượng 0,5544gam, loại Methamphetamine (gói 2); 01 cây nỏ thủy tinh có đầu uốn co; 01 chai nhựa Sting bên trên nắp có gắn ống hút màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút và một đoạn thủy tinh; 01 chai gaz có gắn cái khò lửa. Do không còn giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Đối với bìch ma túy hoàn lại sau giám định, có khối lượng 5,3463gam, loại Methamphetamine (gói 3); 01 keo nhựa màu trắng nắp màu hồng; 01 khẩu trang vải; thu giữ tại nhà sau của Nguyễn Ngọc L. Quá trình điều tra đến nay chưa có căn cứ chứng minh số ma túy này là của ai. Vì vậy, cần tiếp tục giao Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, chứng minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Đối với người tên Linh (Cu) đã cho Thắng ma túy. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời tách ra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn Bé, Nguyễn Văn Hon, Nguyễn Văn Lờ, Nguyễn Nhựt Duy không chứng minh được có đồng phạm với Nguyễn Văn Linh và Trần Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Văn Thời không khởi tố xử lý hình sự đối các đối tượng trên. Ngoài ra, trước ngày xảy ra vụ án Linh, Bé, Hon, Duy, Lờ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng này là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc L (Linh Râu, Nguyễn Văn Linh) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **01** (Một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, ngày 15/6/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L **01** (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án. Được đổi trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/6/2019 đến ngày 29/8/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bịch nilon được niêm phong hoàn lại sau giám định, có khối lượng 0,2138gam, loại Methamphetamine (gói 1); 01 bịch nilon được niêm phong hoàn lại sau giám định, có khối lượng 0,5544gam, loại Methamphetamine (gói 2); 01 cây nỏ thủy tinh có đầu uốn co; 01 chai nhựa Sting bên trên nắp có gắn ống hút màu xanh trắng; 01 chai thủy tinh có gắn ống hút và một đoạn thủy tinh; 01 chai gaz có gắn cái khò lửa.

Giao cơ quan cảnh sát điều tra: 01 bịch ma túy hoàn lại sau giám định có khối lượng 5,3463gam, loại Methamphetamine (gói 3); 01 keo nhựa màu trắng nắp màu hồng; 01 khẩu trang vải, thu giữ tại nhà sau của Nguyễn Ngọc L tiếp tục điều tra, chứng minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

(Các vật chứng trên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 09/9/2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc L mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Chí Công

